

Số: 521 /TB-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức học kỳ phụ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Kế hoạch đào tạo năm học 2024 - 2025; Nhà trường thông báo về việc tổ chức học kỳ phụ năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

1. Hình thức và thời gian đăng ký học

1.1. Hình thức đăng ký các lớp học phần: Đăng ký qua mạng internet trên tài khoản học tập cá nhân của sinh viên tại website <http://sinhvien.ulsa.edu.vn>

1.2. Thời gian đăng ký học

- + Từ 21h00 ngày 14/4 đến 20h00 ngày 15/4/2025: Đại học khóa 15,16,17
- + Từ 21h00 ngày 16/4 đến 20h00 ngày 17/4/2025: Đại học khóa 18
- + Từ 21h00 ngày 18/4 đến 20h00 ngày 19/4/2025: Đại học khóa 19
- + Từ 21h00 ngày 21/4 đến 20h00 ngày 22/4/2025: Đại học khóa 20
- + Từ 21h00 ngày 23/4 đến 20h00 ngày 24/4/2025: Các khóa Đại học

2. Thời gian học và thi

3.1. Dự kiến thời gian học: Từ ngày 09/6/2025 đến ngày 20/7/2025.

3.2. Dự kiến thời gian thi: Từ ngày 21/7/2025 đến ngày 03/8/2025.

4. Danh mục các học phần có tổ chức các lớp học

1. Xem trong Danh mục các học phần có tổ chức lớp học trong học kỳ phụ năm học 2024 - 2025 đính kèm Thông báo này.

2. Sinh viên có nhu cầu muốn mở các học phần không có trong Danh mục trên, nộp đơn xin mở lớp về phòng Quản lý Đào tạo qua địa chỉ e-mail: daotaodh@ulsa.edu.vn chậm nhất trước ngày 25/3/2025.

Lưu ý

+ Đợt học này **Sinh viên không được hủy học phần** sau khi đã đăng ký học do đó Sinh viên cần cân nhắc kỹ trước khi đăng ký học.

+ Sau khi kết thúc thời gian đăng ký học, những lớp học phần nào có số lượng sinh viên đăng ký nhỏ hơn 10 sinh viên sẽ bị hủy (phòng Quản lý Đào tạo sẽ thông báo danh sách các lớp này vào tài khoản học tập cá nhân của sinh viên). Sinh viên đã đăng ký vào các lớp học phần này nếu vẫn có nhu cầu mở lớp, sinh viên bắt buộc phải nộp bản cam kết về phòng Quản lý Đào tạo tự nguyện nộp chi phí là 300.000đ/1tiết để mở lớp học phần đó.

+ Thời gian, cách thức nộp bản cam kết: Nộp trực tiếp tại phòng Quản lý Đào tạo (phòng G203) trong giờ hành chính ngày 28/4/2025 (khi nộp bản cam kết sinh viên bắt buộc phải xuất trình Thẻ sinh viên, **KHÔNG** chấp nhận nộp hộ)./.

Nơi gửi:

- Ban Giám hiệu (để b/cáo);
 - Các đơn vị trong Trường
 - CVHT các lớp
 - Sinh viên các lớp ĐHCQ
 - Lưu: VT, QLĐT.
- (để th/hiện);

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Thị Giáng Hương

**DANH MỤC HỌC PHẦN CÓ TỔ CHỨC LỚP HỌC TRONG HỌC KỲ PHỤ
NĂM HỌC 2024 - 2025**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết	Số lớp dự kiến	Ghi chú
1	Tin học cơ bản 2	2	30	4	
2	Tin học cơ bản 1	2	30	4	
3	Kinh tế lượng	2	30	3	
4	Triết học Mác - Lênin	3	45	2	
5	Tiếng Anh cơ bản 1	2	30	3	
6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	2	
7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	2	
8	Nguyên lý thống kê	2	30	2	
9	Tiếng Anh cơ bản 2	3	45	3	
10	Toán cao cấp 2	2	30	2	
11	Soạn thảo văn bản	2	30	2	
12	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	30	2	
13	Pháp luật đại cương	2	30	2	
14	Kinh tế vĩ mô	3	45	2	
15	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	2	
16	Kinh tế vi mô	3	45	2	
17	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	2	
18	Tài chính - Tiền tệ	2	30	2	
19	Luật kinh tế	2	30	2	
20	Phương pháp luận NCKH	2	30	1	
21	Marketing căn bản	2	30	2	
22	Phần mềm quản trị kinh doanh	3	60	2	
23	Nguyên lý kế toán 1	2	30	2	
24	Logic học	2	30	1	
25	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	2	60	2	
26	Toán cao cấp 1	2	30	1	
27	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	45	2	
28	Tâm lý học đại cương	2	30	2	
29	Kế toán quản trị	3	45	2	
30	Kế toán máy	3	45	2	
31	Tín dụng và thanh toán	2	30	1	
32	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD	2	30	1	
33	Kế toán tài chính 1	3	45	2	
34	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	2	
35	Quản trị học	2	30	1	
36	Văn hóa doanh nghiệp	2	30	2	
37	Cơ sở dữ liệu	3	45	1	
38	Kinh tế phát triển	2	30	2	
39	Quản trị dự án	2	30	1	
40	Nghị vụ Bảo hiểm xã hội	2	30	2	
41	Quản trị nhân lực	3	45	1	
42	Kỹ năng giao tiếp	2	30	2	
43	Kỹ năng viết tiếng Anh 3	2	30	1	



Handwritten signature or mark.

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết	Số lớp dự kiến	Ghi chú
44	Luật lao động	2	30	2	
45	Tổ chức bộ máy và phân tích CV	2	30	2	
46	Thống kê lao động	2	30	1	
47	Kinh tế quốc tế	2	30	1	
48	Lập trình PHP căn bản	3	45	1	
49	Nguyên lý quan hệ lao động	2	30	1	
50	Nguyên lý tiền lương	2	30	1	
51	Phân tích báo cáo tài chính	3	45	2	
52	Quản trị sản xuất	3	45	2	
53	Tổ chức lao động	2	30	2	
54	Hành vi tổ chức	2	30	2	
55	Kỹ năng lãnh đạo và ra quyết định KD	2	30	2	
56	Quản trị truyền thông	2	30	2	
57	Tiếng anh chuyên ngành QTNL	3	45	1	
58	Thương mại điện tử	2	30	1	
59	Dân số và môi trường	2	30	1	
60	Kế toán tài chính 2	3	45	2	
61	Quản trị chiến lược	3	45	2	
62	Kiểm soát nội bộ	2	30	2	
63	Khởi sự kinh doanh và tạo lập DN	3	45	1	
64	Quản lý nhà nước về lao động	2	30	2	
65	Tiền lương trong khu vực công	3	45	2	
66	Cơ sở lập trình	3	45	1	
67	Kỹ năng viết tiếng Anh 1	2	30	1	
68	Lý thuyết tổ chức	3	45	2	
69	Nguồn nhân lực	2	30	2	
70	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	45	2	
71	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	45	1	
72	Kỹ năng làm việc và QT nhóm trong KD	2	30	2	
73	Quản trị doanh nghiệp	2	30	2	
74	Quản trị marketing	3	45	2	
75	Định mức lao động	3	45	2	
76	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	1	
77	Hoạch định nhân lực	3	45	1	
78	Kiểm toán căn bản	3	45	2	
79	Logistics	2	30	2	
80	Nhập môn An sinh xã hội	2	30	1	
81	Tạo động lực lao động	2	30	2	
82	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	1	
83	Nhập môn Công tác xã hội	2	30	1	
84	Thị trường chứng khoán	2	30	2	
85	Chiến lược nguồn nhân lực	2	30	1	
86	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	30	1	
87	Kỹ năng giao tiếp và đàm phán KD	2	30	1	
88	Kỹ thuật số	3	45	1	



24

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết	Số lớp dự kiến	Ghi chú
89	Nguyên lý bảo hiểm	2	30	1	
90	Nhập môn Công nghệ thông tin	2	30	1	
91	QTNL trong khu vực công	2	30	2	
92	Quản trị sự thay đổi	2	30	1	
93	Tâm lý học lao động	2	30	2	
94	Tâm lý học xã hội	2	30	1	
95	Tin học chuyên ngành BH 2	2	60	1	
96	Tuyển dụng và sử dụng nhân lực	3	45	2	
97	Thị trường lao động	2	30	2	
98	Thống kê xã hội	2	30	1	
99	Bảo hiểm phi nhân thọ 1	2	30	1	
100	Kiến trúc máy tính	3	45	1	
101	Khai phá dữ liệu	3	45	1	
102	Lập trình hướng đối tượng	3	45	1	
103	Quản trị rủi ro	2	30	1	
104	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	3	45	1	
105	Tin học cơ sở	2	30	1	
106	Tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội	3	45	1	
107	Từ vựng học tiếng Anh	2	30	1	
108	Thực hành TOEIC	2	30	1	
109	Điều tra xã hội học	2	30	1	
110	Kế toán Hành chính sự nghiệp 2	3	45	2	
111	Kế toán quốc tế	3	45	2	
112	Luật ngân hàng	2	30	1	
113	Nguyên lý kế toán 2	2	30	1	
114	Quản trị chất lượng	2	30	2	
115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	3	45	1	
116	Tổng quan Quản trị nhân lực	2	30	2	
117	Thống kê doanh nghiệp	3	45	2	
118	Xã hội học đại cương	2	30	1	
119	Kế toán Hành chính sự nghiệp 1	3	45	2	
120	Kế toán thuế	3	45	2	
121	Kỹ năng viết tiếng Anh 2	2	30	1	
122	Lập trình Java	3	45	1	
123	Mạng máy tính và truyền số liệu	3	45	1	
124	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2	30	1	
125	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh	2	30	1	
126	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	45	1	
127	Quản trị rủi ro kinh doanh	2	30	1	
128	Quản trị tài chính đơn vị HCSN	3	45	2	
129	Quản trị thù lao lao động trong DN	3	45	1	
130	Tiếng Anh chuyên ngành công tác xã hội	2	30	1	
131	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	3	45	1	
132	Trí tuệ nhân tạo	3	45	1	
133	Chính sách tiền lương	2	30	1	

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết	Số lớp dự kiến	Ghi chú
134	Kinh tế đầu tư	2	30	1	
135	Luật hình sự	3	45	1	
136	Nhập môn Công nghệ phần mềm	3	45	1	
137	Nhập môn ngân hàng thương mại	3	45	1	
138	Phân tích đầu tư chứng khoán	2	30	1	
139	Phân tích thị trường lao động	2	30	1	
140	Quan hệ lao động trong tổ chức	2	30	2	
141	Tiếng Anh chuyên ngành Tâm lý học 1	2	30	1	
142	Tiếng Anh chuyên ngành Tâm lý học 2	2	30	1	
143	Tin học chuyên ngành BH 1	2	60	1	
144	Tổ chức kế toán	3	45	2	
145	Bóng chuyền 1 (D16 trở về trước)	1	30	2	
146	Bóng rổ 1 (D16 trở về trước)	1	30	2	
147	Cầu lông 1 (D16 trở về trước)	1	30	2	
148	Thể dục - Điền kinh (D16 trở về trước)	1	30	2	
149	Bóng chuyền 1 (D17,18,19)	1	30	3	
150	Bóng rổ 1 (D17,18,19)	1	30	3	
151	Cầu lông 1 (D17,18,19)	1	30	3	
152	Thể dục - Điền kinh (D17,18,19)	1	30	3	

26

1.2